

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D15XDDB

TÊN HỌC PHẦN: ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC XD DD & CN

HỌC KỲ 3

MÃ HỌC PHẦN: ARC - 391

TÍN CHỈ 1

Ngày thi: 21/05/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
1	152210062	ĐẶNG NGỌC MINH	TRỰC	D15XDDB	7				5				3.5	0.0	Khăng		
2	152210131	NGUYỄN VĂN	KHIÊM	D15XDDB	0				0				HP	0.0	Khăng		
3	152211699	NGUYỄN VĂN	ĐUỘC	D15XDDB	5				5				5	5.0	Nằm		
4	152211700	NGUYỄN THÁI	LAI	D15XDDB	5				5				1	0.0	Khăng		
5	152211702	PHẠM VĂN	CHUNG	D15XDDB	9				5				3.5	0.0	Khăng		
6	152211703	BÙI SĨ	NGUYỄN	D15XDDB	5				4				HP	0.0	Khăng		
7	152211705	NGUYỄN	QUÝ	D15XDDB	7				6				5.5	5.8	Nằm pháp Tầm		
8	152211707	PHẠM VĂN	THOẠI	D15XDDB	3				3				1	0.0	Khăng		
9	152211708	NGUYỄN PHAN THỰC	ĐOAN	D15XDDB	9				9				9	9.0	Chèn		
10	152211709	NGUYỄN PHONG	NHÂN	D15XDDB	5				5				5	5.0	Nằm		
11	152211710	VÕ ĐÌNH	LỆ	D15XDDB	5				5				3	0.0	Khăng		
12	152211711	NGUYỄN DUY	HÂN	D15XDDB	5				4				V	0.0	Khăng		
13	152211712	NGUYỄN CÔNG	KHOA	D15XDDB	9				8				8.5	8.5	Tầm pháp Nằm		
14	152211713	TRẦN ĐĂNG	HIẾU	D15XDDB	10				5.5				4.5	5.3	Nằm pháp Ba		
15	152211715	NGUYỄN NGỌC	HÙNG	D15XDDB	0				0				HP	0.0	Khăng		
16	152211717	LÊ VĂN	QUỐC	D15XDDB	5				5				4.5	4.7	Bầu pháp Báy		
17	152211718	ĐÌNH NHƯ	HUẤN	D15XDDB	9				7.5				7	7.3	Báy pháp Ba		
18	152211719	LÊ THANH	THẢO	D15XDDB	8				8				8	8.0	Tầm		
19	152211720	PHẠM HỮU	TÌNH	D15XDDB	5				6.5				6	6.0	Sầu		
20	152211721	NGUYỄN XUÂN	TRIỀU	D15XDDB	9				6				5	5.6	Nằm pháp Sầu		
21	152211723	PHAN TRƯỜNG	SON	D15XDDB	9				6				5	5.6	Nằm pháp Sầu		
22	152211724	LÊ TÂN	SĨ	D15XDDB	9				6.5				6	6.4	Sầu pháp Bầu		
23	152211725	ĐẶNG XUÂN	NHẬT	D15XDDB	0				0				HP	0.0	Khăng		
24	152211728	TRƯƠNG QUANG	BÌNH	D15XDDB	10				7				6.5	7.0	Báy		
25	152211729	NGUYỄN VĂN	ĐÁCH	D15XDDB	9				7				6	6.5	Sầu pháp Nằm		
26	152211730	PHAN THỨC	KHOA	D15XDDB	9				7				6	6.5	Sầu pháp Nằm		
27	152211731	LÊ MINH	TIỀN	D15XDDB	9				7.5				7	7.3	Báy pháp Ba		
28	152211732	ĐẶNG ĐÌNH	DŨNG	D15XDDB	7				7				6	6.3	Sầu pháp Ba		
29	152211733	VƯƠNG HIỆP	THÁI	D15XDDB	9				6				5	5.6	Nằm pháp Sầu		
30	152211734	NGUYỄN PHƯỚC	HẠNH	D15XDDB	7				7				7	7.0	Báy		
31	152211736	TRẦN CÔNG	QUYỀN	D15XDDB	3				3				V	0.0	Khăng		
32	152211737	NGUYỄN VĂN	THÀNH	D15XDDB	9				7				6	6.5	Sầu pháp Nằm		
33	152211738	VÕ HOÀI	PHA	D15XDDB	7				5				3.5	0.0	Khăng		
34	152211739	PHẠM	TRUY	D15XDDB	4				4				3.5	0.0	Khăng		
35	152211740	PHẠM VĂN	HIẾU	D15XDDB	7				5				3.5	0.0	Khăng		
36	152211741	LÊ BẢO	THY	D15XDDB	5				5				3	0.0	Khăng		
37	152211742	NGUYỄN QUANG	SINH	D15XDDB	9				6.5				6	6.4	Sầu pháp Bầu		
38	152211743	NGUYỄN THẾ	TRUYỀN	D15XDDB	7				8				7.5	7.6	Báy pháp Sầu		
39	152211745	NGUYỄN VĂN	HÙNG	D15XDDB	7				6				5.5	5.8	Nằm pháp Tầm		
40	152211746	BÙI VĂN	TOÀN	D15XDDB	10				8.5				8	8.3	Tầm pháp Ba		

Ngày thi: 21/05/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10				20				70	100			
41	152211747	LÊ TRUNG THANH	BÌNH	D15XDDB	9				7.5				7	7.3	Baý pháy Ba		
42	152211748	TRẦN VĂN	THANH	D15XDDB	7				5				3.5	0.0	Khăng		
43	152211749	TRẦN ĐÌNH	HÓA	D15XDDB	5				5.5				5	5.1	Nằm pháy Mắti		
44	152211750	HỒ CẨM	NHUNG	D15XDDB	9				8				7.5	7.8	Baý pháy Tầm		
45	152211751	NGUYỄN	HƯỜNG	D15XDDB	9				6.5				6	6.4	Sầu pháy Bắu		
46	152211752	PHAN QUỐC	CÔNG	D15XDDB	9				5				3.5	0.0	Khăng		
47	152211753	ĐẶNG VĂN	MẶN	D15XDDB	5				5				5	5.0	Nằm		
48	152211754	LÊ	THẢO	D15XDDB	9				8				8	8.1	Tầm pháy Mắti		
49	152211755	NGUYỄN VĂN	NHỊ	D15XDDB	5				4				V	0.0	Khăng		
50	152211756	NGUYỄN BÁ	DỪNG	D15XDDB	9				7				6.5	6.9	Sầu pháy Chên		
51	152211757	NGUYỄN ĐỨC	DỪNG	D15XDDB	9				6				5.5	6.0	Sầu		
52	152211758	NGUYỄN THỊ XUÂN	THU	D15XDDB	8				7.5				7	7.2	Baý pháy Hai		
53	152211759	HỒ VĂN	NGUYỄN	D15XDDB	3				3				V	0.0	Khăng		
54	152211760	NGUYỄN TẤN	HUY	D15XDDB	7				7				6.5	6.7	Sầu pháy Baý		
55	152211761	TRẦN THANH	TUẤN	D15XDDB	9				8.5				8	8.2	Tầm pháy Hai		
56	152211763	NGUYỄN VĂN	CHUNG	D15XDDB	9				7.5				7	7.3	Baý pháy Ba		
57	152211764	LÊ VIỆT	LUÂN	D15XDDB	9				6				5	5.6	Nằm pháy Sầu		
1	0078	PHẠM THẾ	VĨNH	D15XDD	5				3				V	0.0	Khăng		
2	0258	ĐỖ ĐUỜNG	HÙNG	K12XDD	7				7.5				7	7.1	Baý pháy Mắti		
3	0291	TRẦN THANH	ẤN	T14XDD	0				0				V	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	39	65%	
2	Số sinh viên nợ	21	35%	
TỔNG CỘNG :		60	100%	

Đà Nẵng, ngày 31 tháng 05 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú